

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 13-7-2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh X, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Tứ H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Đều trú tại: Khu 7, xã LH, huyện PN, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thanh X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tứ H có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/01/2005 tại UBND phường Minh X, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu khi mới kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời đi suốt ngày đêm, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Khi sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai, không ai liên hệ với ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 05/10/2005 và cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03/02/2012. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ và cháu V. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tứ H vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc tại Tòa án nên Tòa án không có lời khai, quan điểm giải quyết vụ án của anh H.

Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh X, cho chị X ly hôn anh Nguyễn Tứ H. Về con chung: giao cháu Nguyễn Tiên Đ, sinh ngày 05/10/2005 và cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03/02/2012 cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị X không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh X có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tứ H và đề nghị giải quyết về con chung giữa chị và anh H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn anh H cư trú tại khu 7, xã LH, huyện PN, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Tứ H đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc nên tòa án không lấy được lời khai, quan điểm giải quyết vụ án của anh H.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh H vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt lần thứ hai không lý do, dù anh H đã được Tòa án đã tổng Đ hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Thanh X và anh Nguyễn Tứ H có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/01/2005 tại UBND phường Minh X, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị X xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời đi suốt ngày đêm, không quan tâm đến vợ con. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Tòa án không lấy được lời khai của anh H. Nhưng qua xác minh tại địa phương xã LH cung cấp: Chị X và anh H đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh X, thị xã

Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng anh chị X H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu 7, xã LH, huyện PN, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị X, H xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H chơi bời, nợ nần để ăn chơi. Anh H thường xuyên không có mặt ở nhà. Hiện nay anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 7, xã LH, huyện PN, tỉnh Phú Thọ, không thông báo tạm vắng, tạm trú. Nay chị X đề nghị ly hôn với anh H, địa phương xã LH đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị X và anh H có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022, khi sống ly thân không ai còn liên lạc, quan tâm đến ai như lời trình bày của chị X là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời, nợ nần để ăn chơi, đi chơi suốt ngày đêm, thường xuyên không có mặt ở nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con và không có trách nhiệm với gia đình. Hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến chị X đã không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị X và anh H là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị X đề nghị xin ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Chị X xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 05/10/2005 và cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03/02/2012. Nguyễn vọng của chị X là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ và cháu V. Cháu Đ và cháu V cũng có nguyện vọng mong muốn được ở cùng với chị X. Chị X không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị X, cháu Đ, cháu V là chính đáng bởi lẽ hiện nay anh H thường xuyên không có mặt ở nhà, không có nơi cư trú ổn định, không có quan điểm về việc nuôi con chung. Hiện nay cháu Đ và cháu V đang ở cùng với chị X, do chị X chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo cho cuộc sống ổn định và sự phát triển của cháu Đ và V, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Đ và cháu V cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X do chị X không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, về vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh X

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Cho chị Trần Thị Thanh X ly hôn với anh Nguyễn Tứ H.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 05/10/2005 và cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03/02/2012 cho chị Trần Thị Thanh X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2023 đến khi cháu Đ và cháu V thành niên, có thể lao động tự túc được.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X do chị X không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, về vay nợ chung và công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh X phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị X đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/ 0001762 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Trần Thị Thanh X và anh Nguyễn Tứ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện PN;
- CCTHADS Huyện PN;
- UBND phường Minh X, tx Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng